

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Vô tuyến điện và truyền thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Trung Kiên

2. Ngày tháng năm sinh: 03/02/1989; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Hải Giang, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 92 Đường 29, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 92 Đường 29, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0329883248;

E-mail: ptkien@hcmiu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2011 đến 08/2014: Trợ giảng tại Khoa Điện tử-Viễn thông, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 09/2014 đến 12/2017: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại Học Rennes 1, Cộng hòa Pháp

Từ 01/2018 đến 01/2019: Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Viện Điện tử và Công nghệ Tính toán (IETR) thuộc Trung tâm nghiên cứu khoa học Cộng hòa Pháp- CNRS (Centre National de la Recherche Scientifique) (UMR CNRS 6164)

Từ 02/2019 đến 05/2019: Nghiên cứu viên tại Khoa Điện tử-Viễn thông, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 06/2019 đến 06/2025: Giảng viên tại Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Giảng viên, Trợ lý Khoa Điện-Điện tử; Chức vụ cao nhất đã qua: Trợ lý Khoa Điện-Điện tử

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 0837244270

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 30 tháng 09 năm 2011, số văn bằng: QB 00332/036KH2/2008, ngành: Điện tử - Viễn thông, chuyên ngành: Viễn thông

Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 21 tháng 08 năm 2014, số văn bằng: QM 00285/26KH2/2012, ngành: Kỹ thuật Điện tử, chuyên ngành: Điện tử

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 19 tháng 04 năm 2018, số văn bằng: RENNI 13284114/ 2018201610094, ngành: Điện tử-Viễn thông, chuyên ngành: Điện tử

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Rennes 1, Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thiết kế ăng-ten có độ lợi cao

- Thiết kế ăng-ten đa chức năng

- Thuật toán tối ưu cho thiết kế ăng-ten mảng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 48 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Lao động tiên tiến	Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2020
2	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học	Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2020
3	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học	Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2021
4	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học	Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2022
5	Lao động tiên tiến	Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2023
6	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Lao động tiên tiến	Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a. Về phẩm chất đạo đức và tư tưởng

Về đạo đức, lối sống: Với vai trò là một giảng viên, viên chức, tôi luôn nêu cao tinh thần học hỏi, hành động gương mẫu và chuẩn mực trong ứng xử với đồng nghiệp tại cơ quan, trong cộng đồng học thuật, đồng thời tôi cũng thực hành lối sống văn minh, trách nhiệm.

Về trách nhiệm, nghĩa vụ của nhà giáo: Tôi nhận thức được trách nhiệm của một giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp mà còn đóng vai trò gương mẫu về đạo đức, lý tưởng sống để sinh viên, học viên noi gương, đồng thời cũng đóng vai trò là cố vấn học tập cho sinh viên, học viên không chỉ trong môi trường giáo dục mà còn trong con đường sự nghiệp.

Về phẩm chất chính trị: Tôi luôn nghiêm túc thực hiện các đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước, chấp hành tốt các quy định của trường. Tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động công đoàn để kết nối đồng nghiệp, ủng hộ tinh thần và vật chất giúp các hoạt động xã hội và cộng đồng.

b. Về chuyên môn

* Công tác giảng dạy

Tôi luôn cố gắng cập nhật phương pháp giảng dạy hiện đại để tăng tương tác với sinh viên, học viên trong lớp nhằm khuyến khích tư duy sáng tạo, sự chủ động của sinh viên, học viên cao học. Qua đó, tôi đã giúp học trò thực hành tư duy tự học và tinh thần học tập suốt đời trong nghiên cứu cũng như tiếp cận công nghệ mới.

* Nghiên cứu khoa học:

Tôi luôn có ý thức học hỏi, tu dưỡng bản thân và tích cực nâng cao trình độ chuyên môn. Ngoài công tác giảng dạy, tôi luôn chủ động tham gia công tác nghiên cứu. Tôi luôn thực hiện công bố các kết quả nghiên cứu của mình ở các tạp chí quốc tế và hội nghị quốc tế uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu. Tôi tham gia làm phản biện cho các tờ báo lớn của chuyên ngành thiết kế ăng-ten như IEEE Transactions on Antennas and Propagation (IEEE TAP), IEEE Antennas Wireless Propagation Letter (AWPL), IEEE Transactions on Terahertz Science and Technology. Tôi cũng là đồng tác giả của bài báo xuất sắc nhất về thiết kế và ứng dụng tại hội nghị châu Âu về ăng-ten và truyền sóng (the 13th European Conference on Antennas and Propagation, EuCAP 2019). Ngoài ra, tôi còn tham gia vào ban tổ chức hội nghị CAMA-2024 (Technical Program Committee Chair, The 2024 IEEE International Conference on Antenna Measurements and Applications), là thành viên hội đồng khoa học, thành viên hội đồng phản biện cho các hội thảo quốc tế trên thế giới như CAMA (IEEE International Conference on Antenna Measurements and Applications 2023 và 2024) và tại Việt Nam như ICIT-2023 (The 2nd International Conference on Intelligence of Things), IAAA-2024 (International Conference on Intelligent Aerial Access and Applications).

Tôi tự đánh giá mình đáp ứng đủ yêu cầu nghiệp vụ và trách nhiệm của giảng viên đại học về đạo đức, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hoàn thành tốt nhiệm vụ mà bộ môn, khoa và trường giao phó.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 1 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020				3	381.78	60	441.78/504.28/270
2	2020-2021				5	301.72		301.72/381.47/270
3	2021-2022				3	459.36		459.36/537.36/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	6	390.96	69	420.96/555.46/270
5	2023-2024			2	1	498.48	108	528.48/640.48/270
6	2024-2025				4	504.56	45	549.56/615.06/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Quốc Tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Bằng Đăng Huy		X	X		04/2022 đến 04/2023	Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	30/07/2023
2	Đặng Trí Nhân		X	X		12/2022 đến 03/2024	Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	03/07/2024
3	Trần Minh Hiếu		X	X		05/2023 đến 04/2024	Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	03/07/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Thiết kế anten mảng truyền cho ứng dụng truyền thông vệ tinh	CN	T2019-01-EE, cấp Cơ sở	01/11/2019 đến 30/10/2020	Ngày 28 tháng 10 năm 2020 / ĐẠT
2	Thiết kế anten mảng cho ứng dụng viễn thông vô tuyến	CN	T2022-04-EE, cấp Cơ sở	01/03/2023 đến 31/03/2025	Ngày 31 tháng 03 năm 2025 / ĐẠT

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	--	----------------	--------------------

Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Reflectarray element based on variable line length for millimeter-wave radar applications	5	Có	The 2012 International Conference on Advanced Technologies for Communications, ISBN: 978-1-4673-4352-7, Scopus indexed		3	218-221	10/2012
2	Ku band aperture-coupled C-patch reflectarray element using phase shifting line technique	8	Có	The 2013 International Conference on Advanced Technologies for Communications, ISBN: 978-1-4799-1089-2, Scopus indexed		1	465-468	10/2013
3	Single-feed wideband circularly polarized antenna for 2.4 GHz ISM band applications	4	Không	The 2013 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2013), ISBN:978-1-4799-1089-2, Scopus indexed		2	686-688	10/2013
4	Electrically tunable reflectarray element based on aperture-coupled C-patch	9	Có	The 8th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2014), ISBN:978-8-8907-		2	1940-1943	04/2014

				0184-9, Scopus indexed				
5	Electronically tunable reflectarray element based on C-patch coupled to delay line	7	Không	Electronics Letters, ISSN: 0013-5194	Có - SCIE <i>IF: 0.7, Q3</i>	9	50, 16, 1114-1116	07/2014
6	Reflectarray element using cut-ring patch coupled to delay line	5	Không	IEEE Antennas and Wireless Propagation Letters, ISSN: 1536-1225	Có - SCIE <i>IF: 4.8, Q1</i>	9	14, 1, 571-574	02/2015
7	Design of wideband dual linearly polarized transmitarray antennas	7	Có	IEEE Transactions on Antennas and Propagation, ISSN: 0018-926X	Có - SCIE <i>IF: 5.8, Q1</i>	105	64, 5, 2022-2026	05/2016
8	Dual-band dual-polarized transmitarrays at Ka-band	6	Có	The 11th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2017), ISBN: 978-8-8907-0187-0, Scopus indexed		7	59-62	03/2017
9	Experimental characterization of dual linearly polarized transmitarray antennas at X-band	6	Có	The 11th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2017), ISBN: 978-8-8907-0187-0, Scopus indexed		2	2387-2391	03/2017

10	Wideband circularly-polarized 3-bit transmitarray antenna in Ka-band	7	Không	The 11th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2017), ISBN: 978-8-8907-0187-0, Scopus indexed		22	2269-2273	03/2017
11	Linearly-polarized electronically reconfigurable transmitarray antenna with 2-bit phase resolution in Ka-band	7	Không	The 2017 International Conference on Electromagnetics in Advanced Applications (ICEAA), ISBN: 978-1-5090-4451-1, Scopus indexed		10	1295-1298	09/2017
12	Characterization of dual-band dual-linearly polarized transmitarray antennas	6	Có	The 47th European Microwave Conference (EuMC 2017), ISBN: 978-2-87487-047-7, Scopus indexed		3	121-124	10/2017
13	Design of a 2-bit unit-cell for electronically reconfigurable transmitarrays at Ka-band	7	Không	The 47th European Microwave Conference (EuMC 2017), ISBN: 978-2-87487-047-7, Scopus indexed		31	1321-1324	10/2017
14	Dual-Band Transmitarrays With Dual-Linear Polarization at Ka-Band	6	Có	IEEE Transactions on Antennas and Propagation, ISSN: 0018-926X	Có - SCIE <i>IF: 5.8, Q1</i>	100	65, 12, 7009-7018	12/2017

15	K/Ka-band transmitarray antennas based on polarization twisted unit-cells	6	Có	The 12th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2018), ISBN: 978-1-78561-816-1, Scopus indexed		10	1-5	04/2018
16	2-Bit reconfigurable circularly-polarized unit-cell at Ka-band	7	Không	The 12th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2018), ISBN: 978-1-78561-816-1, Scopus indexed		3	1-3	04/2018
17	A millimeter wave transparent transmitarray antenna using meshed double circle rings elements	5	Không	The 12th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2018), ISBN: 978-1-78561-816-1, Scopus indexed		6	1-5	04/2018

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

18	Metal-only transmitarray based on C-shaped slot	6	Có	The 2018 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation & USNC/URSI National Radio Science Meeting, ISBN: 978-1-5386-7102-3, Scopus indexed		1	259-260	07/2018
----	---	---	----	---	--	---	---------	---------

19	Polarization control of a metal-only transmitarray unit-cell	6	Có	The 2018 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation & USNC/URSI National Radio Science Meeting, ISBN: 978-1-5386-7102-3, Scopus indexed		2	261-262	07/2018
20	Design of a 3-facet linearly-polarized transmitarray antenna at Ka-band	6	Không	The 2018 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation & USNC/URSI National Radio Science Meeting, ISBN: 978-1-5386-7102-3, Scopus indexed		4	2135-2136	07/2018
21	Low scan loss bifocal ka-band transparent transmitarray antenna	5	Không	The 2018 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation & USNC/URSI National Radio Science Meeting, ISBN: 978-1-5386-7102-3, Scopus indexed		7	1449-1450	07/2018
22	Circularly polarized transmitarray	5	Không	IEEE Antennas and Wireless	Có - SCIE <i>IF: 4.8, Q1</i>	70	17, 7, 1204-1208	07/2018

	antennas at ka-band			Propagation Letters, ISSN: 1536-1225				
23	Dual-linearly polarized unit-cell and transmitarray at Ka-Band	3	Có	The 13th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2019), ISBN: 978-88-907018-8-7, Scopus indexed			1-4	03/2019
24	Electronically reconfigurable unit-cell and transmitarray in dual-linear polarization at Ka-Band	4	Có	The 13th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2019), ISBN: 978-88-907018-8-7, Scopus indexed		12	1-4	03/2019
25	Electronically-steerable transmitarray antennas for Ka-Band	6	Không	The 13th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2019), ISBN: 978-88-907018-8-7, Scopus indexed		15	1-4	03/2019
26	V-Band beam-switching transmitarray antenna for 5G MIMO channel sounding	5	Không	The 13th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2019), ISBN: 978-88-907018-8-7, Scopus indexed		5	1-5	03/2019
27	A millimeter-wave	6	Không	IEEE Antennas and Wireless	Có - SCIE <i>IF: 4.8, Q1</i>	83	18, 4	04/2019

	multibeam transparent transmitarray antenna at Ka-band			Propagation Letters, ISSN: 1536-1225				
28	Low-cost metal-only transmitarray antennas at Ka-band	6	Có	IEEE Antennas and Wireless Propagation Letters, ISSN: 1536-1225	Có - SCIE <i>IF: 4.8, QI</i>	40	18, 6, 1243 - 1247	06/2020
29	Multi-beam transmitarray antennas for 5G radio access at Ka-band	7	Không	The 2019 International Conference on Electromagnetics in Advanced Applications (ICEAA), ISBN: 978-1-7281-0563-5, Scopus indexed		1	896-898	09/2019
30	Transmit-arrays at ka-band for harsh environment	4	Có	The 14th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2020), ISBN: 978-88-31299-00-8, Scopus indexed		1	1-4	03/2020
31	2 Bit reconfigurable unit-cell and electronically steerable transmitarray at Ka -band	5	Không	IEEE Transactions on Antennas and Propagation, ISSN: 0018-926X	Có - SCIE <i>IF: 5.8, QI</i>	121	68, 6, 5003- 5008	06/2020

32	Dual-circularly polarized high-gain transmitarray antennas at Ka-band	4	Có	IEEE Transactions on Antennas and Propagation, ISSN: 0018-926X	Có - SCIE <i>IF: 5.8, Q1</i>	36	68, 10, 7223 - 7227	10/2020
33	Dual-band transmitarray with low scan loss for satcom applications	4	Có	IEEE Transactions on Antennas and Propagation, ISSN: 0018-926X	Có - SCIE <i>IF: 5.8, Q1</i>	50	69, 3, 1775 - 1780	03/2021
34	An identification of the tolerable time-interleaved analog-to-digital converter timing mismatch level in high-speed orthogonal frequency division multiplexing systems	5	Không	International Journal of Electrical and Computer Engineering (IJECE), ISSN: 2088-8708	Có - Scopus <i>IF: Q3</i>	3	12, 2, 1667- 1674	04/2022
35	A metal-only reflectarray unit-cell for low-cost K-band applications	6	Có	The IEEE Asia Pacific Conference on Wireless and Mobile (APWiMob 2022), ISBN: 978-1-6654-7486-3, Scopus indexed			1-4	12/2022
36	Circularly-polarized metal only reflectarray	3	Có	The IEEE Conference on Antenna Measurements and			1-4	12/2022

	unit-cell for wideband applications			Applications (CAMA 2022), ISBN: 978-1-6654-9037-5, Scopus indexed				
37	A new approach for estimation of physical properties of irregular shape fruit	6	Không	IEEE Access, ISSN: 2169-3536	Có - SCIE <i>IF: 3.8, Q1</i>	10	11	05/2023
38	Physical characteristics estimation for irregularly shaped fruit using two cameras	6	Có	The IEEE Statistical Signal Processing Workshop (SSP 2023), ISBN: 978-1-6654-5245-8, Scopus indexed		3	165-169	07/2023
39	An implementation of human-robot interaction using machine learning based on embedded computer	3	Có	International Conference on Intelligence of Things (ICIT), ISBN: 978-3-031-46573-4, Scopus indexed			348-359	10/2023
40	Experimental characterization of a metal-only circularly-polarized reflectarray unit-cell in rectangular waveguide at X-band	6	Có	The IEEE Asia Pacific Conference on Wireless and Mobile (APWiMob 2023), ISBN: 979-8-3503-2786-1, Scopus indexed			63-67	10/2023

41	A design of SIW-cavity reconfigurable antenna for MIMO wireless communication applications	6	Có	The RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF 2023), ISBN: 979-8-3503-1584-4, Scopus indexed			476-480	12/2023
42	A MIMO SIW frequency reconfigurable antenna for ISM applications	4	Có	The IEEE Conference on Antenna Measurements and Applications (CAMA 2023), ISBN: 979-8-3503-2304-7, Scopus indexed			141-144	11/2023
43	Broadband reflective frequency selective surface unit-cell at X- and Ku-band	3	Có	The IEEE Conference on Antenna Measurements and Applications (CAMA 2023), ISBN: 979-8-3503-2304-7, Scopus index			152-155	11/2023
44	Tri-Band shared-aperture transmitarray at K-, Ka- and V-Bands	3	Có	The IEEE Conference on Antenna Measurements and Applications (CAMA 2024), ISBN: 979-8-3503-8692-9, Scopus indexed			1-3	10/2024

45	Wideband circularly-polarized horn in a X-band spatially-fed array antenna	3	Có	The IEEE Conference on Antenna Measurements and Applications (CAMA 2024), ISBN: 979-8-3503-8692-9, Scopus indexed			1-3	10/2024
46	Polarization reconfigurable antenna based on SIW cavity for mmwave applications	4	Không	The IEEE Conference on Antenna Measurements and Applications (CAMA 2024), ISBN: 979-8-3503-8692-9, Scopus indexed			1-3	10/2024
47	Micro-robot control using external magnetic levitation forces	5	Không	The International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2024), ISBN: 979-8-3503-5398-3, Scopus indexed			67-72	10/2024
48	An IoT-based healthcare monitoring system for infectious-diseased patients	4	Có	VNUHCM Journal of Engineering and Technology, ISSN: 2615-9872			6, SI8, 61-68	12/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 3 ([28] [32] [33])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Trung Kiên